

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAN ĐỊNH
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 2)
CÁC LỚP ĐH K20

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sỹ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.03)	40	A6 -103	25/05/2026	Ca 1,2	
2	MHD20612L	Mạch điện 2	2	Vấn đáp	Mạch điện 2-2-25 (ĐH20.02)-1-1.45	37	A6 -103	03/06/2026	Ca 1,2	
3	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.03)	33	A6 -103	30/05/2026	Ca 1,2	
4	ANH20113L	Tiếng anh 2	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-25 (ĐH20.03)-1-1.45	37	A6 -103, A5-301	28/05/2026	Ca 1,2	
5	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.04)	29	A6 -104	25/05/2026	Ca 3,4	
6	THML0213L	Triết học Mác - Lênin	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.04)-1-1.46	36	A6 -104	28/05/2026	Ca 1,2	
7	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.04)	35	A6 -104	01/06/2026	Ca 1,2	
8	MHD20612L	Mạch điện 2	2	Vấn đáp	Mạch điện 2-2-25 (ĐH20.04)-1-1.47	33	A6 -201	25/05/2026	Ca 1,2	
9	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.05)	34	A6 -201	01/06/2026	Ca 1,2	
10	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.05)	26	A6 -201	28/05/2026	Ca 1,2	
11	ANH20113L	Tiếng anh 2	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-25 (ĐH20.05)-1-1.47	41	A6 -201 A5- 301	04/06/2026	Ca 1,2	
12	THML0213L	Triết học Mác - Lênin	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.02)-1-1.44	54	A6 -102	26/05/2026	Ca 1,2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
13	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.02)-1-1.44	49	A6 -102	28/05/2026	Ca 1,2	
14	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.02)	38	A6 -102	01/06/2026	Ca 3,4	
15	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.02)	51	A6 -102	04/06/2026	Ca 1,2	
16	THML0213L	Triết học Mác - Lênin	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.08)-1-1.49	43	A6 -503	25/05/2026	Ca 3,4	
17	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.08)-1-1.49	42	A6 -503	28/05/2026	Ca 3,4	
18	TCD10112L	Toán chuyên đề	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.08)	42	A6 -503	01/06/2026	Ca 3,4	
19	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.08)	42	A6 -503	04/06/2026	Ca 1,2	
20	TCD10112L	Toán chuyên đề	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.09)	40	A6 -503	25/05/2026	Ca 1,2	
21	THML0213L	Triết học Mác - Lênin	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.09)-1-1.50	37	A6 -503	28/05/2026	Ca 3,4	
22	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.09)-1-1.50	37	A6 -503	02/06/2026	Ca 1,2	
23	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.09)	37	A6 -503	05/06/2026	Ca 1,2	
24	HHV20412L	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2	2	Vấn đáp	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2-2-25 (ĐH20.02)-1-1.48	33	A1 -405	25/05/2026	Ca 3,4	
25	TCC20112L	Toán cao cấp 2	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-25 (ĐH20.06)-1-1.45	48	A6 -203	30/05/2026	Ca 3,4	
26	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.06)-1-1.45	50	A6 -203	02/06/2026	Ca 3,4	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
27	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.06)	36	A6 -203	04/06/2026	Ca 3,4	
28	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.06)	48	A6 -203	28/05/2026	Ca 3,4	
29	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.07)	45	A6 -301	28/05/2026	Ca 1,2	
30	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.07)	45	A6 -301	30/05/2026	Ca 3,4	
31	TCC20112L	Toán cao cấp 2	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-25 (ĐH20.07)-1-1.48	45	A6 -301	02/06/2026	Ca 1,2	
32	ANH20113L	Tiếng anh 2	3	Vấn đáp	Tiếng anh 2-2-25 (ĐH20.07)-1-1.48	45	A6 -301,A5-301	05/06/2026	Ca 1,2	
33	HHV20412L	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2	2	Vấn đáp	Hình họa - Vẽ kỹ thuật 2-2-25 (ĐH20.01)-1-1.48	22	A6 -301	25/05/2026	Ca 1,2	
34	MHD20612L	Mạch điện 2	2	Vấn đáp	Mạch điện 2-2-25 (ĐH20.05)-1-1.45	33	A6 -203	25/05/2026	Ca 1,2	
35	CSDL0512L	Cơ sở dữ liệu quan hệ	2	Vấn đáp	Cơ sở dữ liệu quan hệ-2-25 (ĐH20.01)-1-1.43	20	A6 -101	28/05/2026	Ca 3,4	
36	CSDL0512L	Cơ sở dữ liệu quan hệ	2	Vấn đáp	Cơ sở dữ liệu quan hệ-2-25 (ĐH20.02)-1-1.43	27	A5 -503	28/05/2026	Ca 1,2	
37	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.01)-1-1.43	48	A6 -101	26/05/2026	Ca 1,2	
38	TCC20112L	Toán cao cấp 2	2	Vấn đáp	Toán cao cấp 2-2-25 (ĐH20.01)-1-1.43	48	A6 -101	02/06/2026	Ca 3,4	
39	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.01)	45	A6 -101	30/05/2026	Ca 3,4	
40	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.01)	48	A6 -101	05/06/2026	Ca 1,2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
41	PLDC0212L	Pháp luật đại cương	2	Vấn đáp	Pháp luật đại cương-2-25 (ĐH20.10)-1-1.51	33	A3 -401	26/05/2026	Ca 3,4	
42	THML0213L	Triết học Mác - Lênin	3	Vấn đáp	Triết học Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.10)-1-1.51	33	A3 -401	30/05/2026	Ca 1,2	
43	TCD10112L	Toán chuyên đề 1	2	Vấn đáp	Toán chuyên đề 1-2-25 (ĐH20.10)	33	A3 -401	02/06/2026	Ca 3,4	
44	KTCT0212L	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Vấn đáp	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-25 (ĐH20.10)	33	A3 -401	05/06/2026	Ca 1,2	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

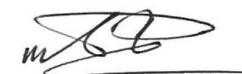
- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 19 tháng 05 năm 2026

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trịnh Kiều Phong